



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE UANG QUAN
Last Middle First

Current Address: KP 3 / 204 Ấp Văn Ố Xã Thị trấn Huyện Gò Dầu, Tây Ninh

Date of Birth: 12/16 / 1938 Place of Birth: Trảng Bàng

Previous Occupation (before 1975) Anti Comm.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 03/13/80 To 09/22/82
Years: 3 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

① Ho Chi Minh City, June 10th, 1978
Questionnaire For Applicants

To: Mr Bruce A. Meadows,
Director Underly Departure program's office.
Banjard lun Building
127 Sathorn Jai Road.
Bangkok - THAILAND.
Dear Sir,

Section I: Individual Identity of the principal applicant (p. A.)

1 - Name (p. A): Lê Văn Tuấn
Other name:

2 - Date and place of birth: 10 - 12 - 1938
Xã Phú Mỹ, Huyện Quảng Bình, Tỉnh Quảng Bình

3 - Nationality: Việt Nam

4 - Residence address: KP3/204, ấp 15, 6, Xã
Thị trấn, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh

5 - Mailing address: Lê Thị Thị trấn

6 - profession: nghệ nông

7 - Relation of consular in - arms address
in U.S

Section II: Description of past association
(of principal Applicant):

1 - U.S Government employee:

- U.S Government agency.
- last title / grade

② - name / position of supervisor.

2 - Employee of American company or
organization:

- U.S company, contractor, Agency, or organization
or foundation:

- last title / grade.

- name / position of supervisor.

3- Employee of Viet Namese Government
(prior to 1975)

File / Grade	Post position	Supervisory Commander	Date (From - To)
Trưởng đội trưởng ngành quân	Biết phân cấp phòng quân Đoàn, Cảnh sát Cảnh sát	Tại chỗ	1960 - 1963
Đoàn bộ Cảnh sát và xây dựng nông thôn, đặc vụ Đoàn phó Cảnh sát, viên	Cảnh sát Đoàn	-	1964 - 1966
Đoàn bộ Cảnh sát đặc vụ: Cảnh sát, Cảnh sát Đoàn	Đoàn Cảnh sát Đoàn Cảnh sát	Đoàn trưởng	1967 - 1968
Đoàn bộ Cảnh sát đặc vụ: Cảnh sát, Cảnh sát Đoàn	Đoàn Cảnh sát Đoàn Cảnh sát	Đoàn trưởng	1969 - 1970
Ủy viên thuế và Cảnh sát phòng, Cảnh sát Đoàn Cảnh sát	Ủy viên thuế và Cảnh sát phòng, Cảnh sát Đoàn Cảnh sát	Tại chỗ	1971 - 80-4-75
Đoàn bộ Cảnh sát đặc vụ: Cảnh sát, Cảnh sát Đoàn	Đoàn Cảnh sát Đoàn Cảnh sát	Đoàn trưởng	

4 - Former associate of U.S and interned in
re-education camps:

- Time spent in re-education camps:

+ Thời gian cải tạo từ 11-7-75 đến ngày 25-7-1975 tại huyện Phú Cường, Cây Lành

+ Thời gian cải tạo từ ngày 13-02-1980 đến phút cải tạo 3 năm. Nơi này đây là trại cải tạo.

- Name of re-education camps, date

5 - Former student in US or abroad
under US Government Sponsorship.

- School ----- (Location -----)

- Type of degree or certificate.

- Date of employment or training:

From ---- to ---- (month / years)

6 - Aspirations: (of principal applicant)

- My name and the names of my family members
would be listed in the
VISA ENTRY WORKING LIST

(VEWL) and in your LETTER OF
INTRODUCTION (LOI)

+ Lê Thị Dĩnh

+ Lê Minh Cường

+ Lê Thị Diễm Anh

+ Lê Thị Phương Anh

Section III: I am filling the

questionnaire for the following
relatives still in VN to come the
United States under the Sponsorship
of US Government, as political refugees

name of dependent or accompanying relatives	Date and place of birth	Relationship to principal applicant	Address in VN
Lê Thị Dĩnh	1940	con gái của Bà, sinh ở quê, tỉnh Bến Tre	
Lê Minh Cường	08-11-1969	con trai của	
Lê Thị Diễm Anh	12-4-1978	con gái của	
Lê Thị Phương Anh	1983	con gái, sinh ở quê, tỉnh Bến Tre	

Additional information:

Enclosed: Hồ Chí Minh City

- Copy of release certificate
- personal documents certifying the employment in former DRVN or ARVN.
- Birth certificates of P.A. and

④ the accompanying family members
(with each certificate)

- I identity card (pre 1975) or
(post 1975) for son or daughter

Respectfully yours



Lê Văn An

Người gởi: Lê Văn Xuân, địa chỉ KP3/204
đập nội ô, xã thị trấn, Huyện Gò Dầu, tỉnh
Bà Rịa (thành phố Hồ Chí Minh)

Người nhận: Kinh gởi lại Khuê Ninh chế

P.O. BOX 5435, Arlington

222055 - 0635, VIRGINIA, U.S.A

Kính thưa bà,

Nguyên trước đây tôi làm việc với đơn vị
phủ viết Nam công Hòa Sài Gòn, đã được
14 năm qua, đã phục vụ tương đối bên
ngoài ^{theo} phân lý lịch ghi tương hệ số
của tôi gởi đến nhà giúp họ.

Với mong sự nhiệt tình của bà nộp đơn
hệ số của tôi đến cơ quan chức năng
người quy nạp viết Nam (theo sổ đăng ký
U.P.I) của đơn vị phủ hòa kỳ.

Xin chào thân ái của bà trước

Địa chỉ liên lạc kính thư

Xin biên thư cho,

Lê Thị Thu Thủy



Một lần nữa xin chào thật cảm ơn bà

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Thị trấn
Thị xã, Quận Gò Dầu
Thành phố, Tỉnh Tây Ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu 2



BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 3245

Quyền số 02

Họ và tên	<u>Lê Thị Phương Anh</u> Nam, nữ <u>Nữ</u>	
Sinh ngày tháng năm	<u>Năm 1983</u>	
Nơi sinh	<u>Nội ô, Thị trấn, Gò Dầu, Tây Ninh</u>	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ tên tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	<u>Lê Văn Quyền</u> <u>1938</u>	<u>Lê Thị Dân</u> <u>1940</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>Làm ruộng</u> <u>KP3/204</u>	<u>Làm ruộng</u> <u>KP3/204</u>
Họ tên tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Lê Văn Quyền</u> <u>KP3/204 nội ô Thị trấn Gò Dầu</u> <u>Đô: 290055430</u> <u>Lê Văn Quyền</u>	

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 6 năm 1983

TM. UBND Huyện Ký tên đóng dấu
CHỦ TỊCH UBND

Đăng ký ngày 13 tháng 4 năm 1983
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

uuu

Xi vòm Xuy



Nguyễn Văn Khích

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc lập — Dân chủ — Hòa bình — Trung lập

Số 12 C.N

GIẤY CHỨNG NHẬN
ỦY BAN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG

CHỨNG NHẬN

Họ và tên Lê Văn Nhân 37 tuổi
Sinh quán Thước Chi? Tây - Nam
Hiện ở ai Ngõ K Bình An, Huyện...
là Giám sát Kế toán - chấp...
Đã đến U.B.N.D.C.M. Trình diện Huyện...
T.M. ...
M.T. ...
Ban xã phước
Trách



Dân tộc Kinh	Ngà nghiệp	lâm nghiệp
Cao 1m, 60	Nặng 52 kg	
Dầu riêng	thực tại 3 phần trên má phải	

Khi trình diện có nộp

Chữ ký người cầm giấy

U. B. N. D. C. M.

Phủ Khương

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM

Độc lập — Dân chủ — Hòa bình — Trung lập

GIẤY CHỨNG NHẬN

Xã

Số

Họ và Tên

Ngày sinh

Nguyên quán Ấp

Huyện

Tỉnh

Trụ quán nhà số

Ấp

Xã

Huyện Phú Khương Tỉnh Tây Ninh

Chức vụ:

Cấp bậc:

Đơn vị:

Đã học lớp cải tạo thời gian từ

tại

đến

Ngày

tháng

năm

1975

TM.UBND CM

Đã học hết khóa

lao động cải tạo

từ 29-8-75

đến 5-5-75

T. TH. TH. TH.

TH. TH. TH.

TH. TH. TH.

TH. TH. TH.

ĐẶC ĐIỂM NHÂN DẠNG:

Cao : 1m 60

Nặng : 17kg

Dấu riêng : sẹo dài 3p

Chức vụ : Tài

BỘ NỘI VỤ
Trục *Trục*
Số *26* *CRT*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTQ, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

2 8 5 0 5 1 0 1 5 2 2
SINH

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định của *Đã* ngày *26* tháng *07* năm *1982*

của *Công an Tỉnh TN*

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh *Lê Văn Quân*

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm *1947*

Nơi sinh *Thị trấn Bàu Bàng - Huyện Bàu Bàng - Tỉnh TN*

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

KP3/204 Nhà ở Bàu Bàng gần đầu TN

Can tội *Phạm tội cướp tài sản và phạm tội khác*

Bị bắt ngày *13-02-1961* An phạt *3 năm 6 tháng 30 ngày*

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại *KP3/204 Nhà ở Bàu Bàng gần đầu TN*

Nhận xét quá trình cải tạo

Cải tạo Bồi Bồi
Chưa ra địa phương phải theo dõi, xét Bồi Bồi
Chưa yên tâm phải theo dõi, xét Bồi Bồi

Lưu tay ngôn ngữ pháp
Của
Danh biệt số
Lớp tại

Họ tên, chức vụ
người được cấp giấy
Quân
Lê Văn Quân

Ngày *26* tháng *07* năm *1982*
Giám thị
Quân
Đã

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Tây-Ninh

QUẬN Hiếu-Thiện

XÃ Thanh-Phước

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 01 tháng 12 năm 19 69

Số hiệu : 810



Tên họ đứa trẻ : Lê-Kinh-Tú
Con trai hay con gái : Nam
Ngày sanh : Hai mươi tám, tháng mười một d, 1
một ngàn chín trăm sáu mươi chín
Nơi sanh : Thanh-Phước
Tên họ người Cha : Lê-văn-Quận
Tên họ người Mẹ : Lê-thị-Dần
Vợ chánh hay không
có Hôn-thú : Vợ chánh
Tên họ người đứng khai : Lê-văn-Quận

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Thanh-Phước

ngày 7 tháng 1 năm 19 70

Xã-Trưởng kiêm

VIỆN CHỨC HỘ-TỊCH



Huỳnh-Bá-Diệp

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH _____
QUẬN _____
XÃ _____
Số: _____

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 25 tháng 4 năm 19 73



Tên họ đứa trẻ : _____

Con trai hay con gái : _____

Ngày sanh : _____

Nơi sanh : _____

Tên họ người Cha : _____

Tên họ người Mẹ : _____

Vợ chánh hay không có : _____

Hôn thú : _____

Tên họ người đứng khai : _____

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Thị trấn _____, ngày 25 tháng 4 năm 19 73

VIỆN CHỨC HỘ-TỊCH



XÃ: THANH-PHƯỚC

tai

Nguyễn-văn-Chính



NGHĨA
CUỘC 00859810

Họ Tên: LÊ THỊ DÂN

Nơi, nơi sinh: 19/10/1945

Quê hương: Thị trấn Thủ Đức

Hiện tại: 550 Lê Văn Việt, Quận Thủ Đức

Dầu và răng: Kết rudi c/4 đôi khỏe miệng trái.		Cao: 1 th 50	
Chữ ký đương sự: <i>[Signature]</i>		Nặng: 20 Kg	
SAIGON ngày 21-04-1969		Ngón trỏ mắt	
TUN. QIAN ĐOC CANG SAT QGHT Trưởng Ty CSQC Quận-Ba <i>[Signature]</i>			
NGUYEN-VAN-GHI		Ngón trỏ trái	

VIỆT NAM CỘNG HÒA

BỘ TƯ PHÁP

SỞ TƯ PHÁP NAM-PHẦN

TOÀ TÂY-NINH

(1) Ngày 26-4-1957

Giấy thế-vi Khai-sinh

cho Lê-văn-Quận

(2) Số 594



Trích-lục văn-kiến thế-vi hộ-tịch lưu-trữ tại Phòng-Lục-Sự

Toà HOA GIẢI HONG QUYỀN TÂY NINH

Một bản chính giấy thế-vi

Khai-sinh

do Lê-văn-Quận

xin cấp đã được

○ NGUYỄN-MẠNH-THU Chánh-Án Toà HONG-TÂY-NINH

với tư cách Thẩm-Phán-Hoà-Giải, lập ngày 26-4-1957

và đã trước-bạ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

1) Võ-văn-Ngân, 2) Lê-hoàng-Chuẩn, 3) Mai-thành-Long

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Cảnh-Cải sửa-dổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng:

Lê-văn-Quận, nam, sinh ngày 16-12-1938

tại làng Phước-thủ, Tây-ninh, con của Lê-văn-Buối và Trần-thị-Nga (c) ./.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÍNH

TÂY-NINH, ngày 23 tháng 3 năm 1964
CHÁNH LỤC-SỰ,

Lệ phí: 500.-

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

From: LÊ THỊ THU THUY



TO: KHUẾ MINH - THỎ
PO. BOX 5485, ARLINGTON
222055 - 0635, VIRGINIA
U. S. A

AUG 10 1988

